

QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI THEO HƯỚNG BỀN VỮNG Ở TÂY NGUYÊN: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

PGS.TS PHẠM NGỌC THANH

Trưởng Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội
Chủ nhiệm đề tài TN3/XO7 thuộc Chương trình Tây Nguyên 3

Để góp phần quản lý phát triển xã hội (PTXH) theo hướng bền vững ở Tây Nguyên, rất cần nghiên cứu một cách nghiêm túc về hệ thống các vấn đề xã hội, quá trình PTXH, từ đó tìm ra phương thức quản lý quá trình này một cách hữu hiệu, đem lại cuộc sống hạnh phúc, ấm no cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Bài viết đưa ra những nét khái quát về thực trạng quản lý PTXH trong các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, bảo trợ xã hội (BTXH) và phát triển y tế ở Tây Nguyên, đồng thời khuyến nghị một số giải pháp để giải quyết những tồn tại trong thực tiễn.

Dẫn nhập

Tây Nguyên là một tiểu vùng - vùng cao nguyên có nhiều dân tộc thiểu số chung sống với dân tộc Việt (Kinh), như: Ba Na, Gia Rai, Ê đê, Cơ Ho, Mạ, Xơ Đăng, Mơ Nông... Hiện nay, nếu tính cả những di dân tự do không đăng ký cư trú với chính quyền, ước lượng dân số Tây Nguyên thực tế khoảng 5,5-6 triệu người. Sự gia tăng quá mức dân số và tình trạng nghèo đói, kém phát triển, sự khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức, đang là những vấn đề vô cùng phức tạp tại vùng đất này. Là địa bàn có tầm quan trọng đặc biệt trên các phương diện địa - chính trị, địa - văn hoá và địa - sinh thái đối với đất nước, do tính chất phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột xã hội, tạo thành “điểm nóng” chính trị - xã hội có sự tham gia của các thế lực phản động, Trung ương đã thành lập Ban chỉ đạo Tây Nguyên,

tập trung xây dựng chiến lược phát triển toàn diện Tây Nguyên với tầm nhìn đến năm 2030, xây dựng một Tây Nguyên hiện đại mà vẫn bảo tồn được những giá trị truyền thống, tạo nên một Tây Nguyên phát triển bền vững. Tây Nguyên hôm nay đã khác xa với Tây Nguyên của thế kỷ trước, với những biến đổi xã hội sâu sắc, mang theo những vấn đề xã hội, đòi hỏi phải quản lý theo một phương thức mới. Đó là một Tây Nguyên có cơ cấu dân cư phức tạp gồm đa phần là người Kinh, người bản địa chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ, với sự phát triển của các đô thị ngày càng hiện đại, phát triển kinh tế đa dạng và ngày càng tác động mạnh đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

Không phủ nhận những thành quả đã đạt được, nhưng thực tế còn nhiều chính sách đối với Tây Nguyên không phát huy được hiệu quả như mong muốn, thậm

chí còn gây ra hiệu ứng ngược. Có thể viện dẫn một loạt ví dụ minh chứng cho nhận định trên đây: chưa nhận thức được đầy đủ nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của một bộ phận nhân dân; di dân lên Tây Nguyên nhưng thiếu giáo dục tinh thần đoàn kết và tương trợ dân tộc; thiếu quy hoạch tổng thể gắn phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) với đảm bảo quốc phòng - an ninh ở Tây Nguyên; du nhập cách quản lý kinh tế của người Kinh cho đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên; chưa chú ý đầy đủ việc khai thác các yếu tố phi quan phương trong tổ chức quản lý xã hội... Những bất cập của các chính sách phát triển ở Tây Nguyên, ngay cả khi kẻ thù chưa lợi dụng chống phá, cũng đã tạo nên những phản ứng từ phía đồng bào các dân tộc, gây ra những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Một trong những nguyên nhân dẫn tới bất cập của các chính

sách phát triển Tây Nguyên là do thiếu những nghiên cứu đầy đủ về văn hoá và các khía cạnh xã hội của Tây Nguyên, nên các chính sách áp dụng trên địa bàn này còn máy móc, xơ cứng. Biến đổi của đời sống văn hoá - xã hội ít được tổng kết, nhận dạng, không cắt nghĩa được cơ sở KT-XH của những biến đổi đó, nên xử lý được mặt này lại xuất hiện bất cập ở mặt khác, xử lý được thời điểm này thì mâu thuẫn lại nổi lên ở thời điểm khác. Toàn bộ hệ thống quản lý xã hội đã không phát huy được đầy đủ tác dụng, không nắm bắt kịp thời các vấn đề xã hội nảy sinh, chưa thấy rõ những nguy cơ, thách thức của quá trình phát triển, không quản lý hiệu quả quá trình PTXH trên mảnh đất giàu truyền thống và cũng đang chịu áp lực biến đổi ngày càng dữ dội. Vì vậy, để tìm ra giải pháp quản lý phát triển bền vững Tây Nguyên, khắc phục những bất cập nêu trên, cần nghiên cứu một cách nghiêm túc, hệ thống các vấn đề xã hội, quá trình PTXH, tìm ra phương thức quản lý quá trình này một cách hữu hiệu, đem lại cuộc sống hạnh phúc ấm no cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp chung của cả nước.

Thực trạng quản lý PTXH ở Tây Nguyên

Qua tiến hành nghiên cứu cơ sở lý thuyết, khảo sát thực địa và tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học tại Hà Nội và 5 tỉnh Tây Nguyên, chúng tôi xin khái quát một số vấn đề về quản lý PTXH trong các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, BTXH, phát triển y tế ở Tây Nguyên.

Về vấn đề xóa đói giảm nghèo



Nhóm nghiên cứu TN3/X07 thăm và làm việc tại Trung tâm 05-06 Lâm Đồng

Những năm qua, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm xóa đói, giảm nghèo của người dân và chính quyền các địa phương, Chính phủ đã dành ưu ái, nhiều nguồn lực đầu tư cho công tác xóa đói, giảm nghèo nhằm ổn định và phát triển KT-XH khu vực Tây Nguyên. Rất nhiều chính sách, chương trình, dự án đã được ban hành và thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Sự tác động đồng bộ của nhiều chính sách, nhiều nguồn lực đã giúp công tác xóa đói, giảm nghèo khu vực Tây Nguyên những năm qua đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, số hộ đói, hộ nghèo giảm đáng kể theo từng năm, thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước. Tuy vậy, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần được nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, đúng mực, để có những giải pháp giảm nghèo mang tính toàn diện, bền vững hơn. Nhìn chung Tây Nguyên hiện nay vẫn còn là một vùng nghèo, với tỷ lệ hộ nghèo (nhất là hộ nghèo dân tộc bản địa) cao hơn nhiều so với mức bình quân của cả nước; quy mô kinh tế còn nhỏ, yếu, vẫn dựa trên nền tảng nông nghiệp với đặc trưng phụ thuộc vào tự nhiên. Hạ tầng cơ sở thấp kém, chưa đáp ứng được các nhu cầu về nước sạch, nhà ở, điện sinh hoạt, đường giao thông, trường học, trạm y tế... Ranh giới giữa hộ nghèo và

cận nghèo rất mong manh, thoát nghèo đối với vùng dân tộc thiểu số còn thấp, nguy cơ tái nghèo cao. Bên cạnh đó, trình độ dân trí, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, ảnh hưởng lớn đến chất lượng nguồn nhân lực. Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm chưa hiệu quả; tỷ lệ thất nghiệp, nhất là thất nghiệp mùa vụ ngày càng gia tăng. Hoạt động của hệ thống trường dân tộc nội trú cũng như chế độ ưu tiên cho con em các dân tộc thiểu số còn hạn chế. Đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của người dân còn thấp, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Các chương trình, chính sách, dự án liên quan đến xóa đói, giảm nghèo tuy nhiều nhưng đầu tư còn dàn trải, manh mún, chồng chéo, lãng phí, kém hiệu quả. Trên cùng một địa bàn nhưng việc đầu tư do nhiều cơ quan, đơn vị cùng thực hiện nên thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, không quản lý và theo dõi được toàn diện. Định mức vốn của các chương trình, chính sách thường rất thấp, không chú trọng xây dựng mô hình, chưa đủ lực để thúc đẩy nhanh sự phát triển KT-XH tại các địa phương trong khu vực. Việc cấp vốn cho các chương trình, dự án hàng năm thường chậm và không đủ theo nhu cầu, một số chính sách được ban hành nhưng không bố trí được vốn. Hệ thống chính sách xóa đói, giảm



nghèo hiện hành chưa bảo đảm được tính công bằng, bình đẳng đối với mọi đối tượng trên địa bàn. Đa phần chính sách nặng về trợ cấp, tạo tâm lý trông chờ, ỷ lại của người dân, chưa phát huy được nội lực cũng như ý thức tự vươn lên thoát nghèo của người dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Chưa có nhiều chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện tự nhiên, KT-XH của vùng cũng như những đặc điểm tâm lý riêng có của các dân tộc bản địa ở Tây Nguyên. Sự phối hợp giữa các cơ quan làm công tác giảm nghèo trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện trên địa bàn cũng chưa tốt. Một số địa phương triển khai thực hiện các chính sách còn chậm, tính chủ động không cao, đầu mối quản lý chưa có sự thống nhất; công tác tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách giảm nghèo không thường xuyên; vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và của chính người dân trong việc tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách chưa được phát huy đúng mức. Sản xuất và đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng xấu đến Chương trình xóa đói giảm nghèo và phát triển KT-XH của Chính phủ đối với Tây Nguyên, tăng thêm các thách thức trong quá trình phát triển và quản lý PTXH ở Tây Nguyên.

Công tác BTXH

Trong những năm qua, dù còn

nhiều khó khăn song có thể nhận thấy những bước tiến đáng ghi nhận của các tỉnh Tây Nguyên trong việc củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở BTXH (bao gồm cả việc không ngừng hoàn thiện và nâng cao cơ sở vật chất), cũng như phát triển, gia tăng nhân lực, cán bộ BTXH cả về chất và lượng. Với các chính sách về BTXH, số người được hưởng lợi từ hệ thống chính sách này ở Tây Nguyên đã không ngừng gia tăng, mức độ hưởng lợi cũng được cải thiện khi mức hỗ trợ của Nhà nước cũng ngày càng cao hơn. Sự gia tăng số người được hưởng lợi về BTXH đã góp phần đáng kể vào việc giải quyết các vấn đề xã hội ở khu vực Tây Nguyên, giảm thiểu bất bình đẳng xã hội và gia tăng cơ hội thoát nghèo bền vững cho các nhóm yếu thế, đặc biệt ở nhóm dân tộc thiểu số, người tàn tật, trẻ mồ côi, người già... Hệ thống chính sách về BTXH ngày càng hoàn thiện, theo đó bên cạnh các chính sách hỗ trợ trực tiếp về trợ cấp xã hội thường xuyên, còn có các chính sách hỗ trợ gián tiếp mang tính lâu dài, đặc biệt về y tế, chăm sóc sức khỏe cũng như về các hoạt động giáo dục và đào tạo nghề... Đây có thể coi là những điểm sáng trong việc thực thi các chính sách BTXH ở khu vực này, đồng thời phản ánh được những thành công nhất định trong quá trình PTXH và quản lý PTXH ở Tây Nguyên.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế làm ảnh hưởng

trực tiếp tới quá trình thực thi chính sách nói riêng về BTXH và sự phát triển bền vững của toàn vùng Tây Nguyên nói chung. *Thứ nhất*, nhân sự thực hiện công tác BTXH còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Theo Đề án 32, việc triển khai nhân lực công tác xã hội ở các địa phương sẽ được đảm bảo, tuy nhiên, thực tế cho thấy tình hình triển khai đề án ở các tỉnh Tây Nguyên là tương đối chậm. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ hiện có lại đang có nhu cầu cao về đào tạo, đặc biệt là về y tế và chăm sóc sức khỏe. Do số lượng người cao tuổi, người khuyết tật chiếm tỷ lệ khá cao nên nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho các nhóm này ở khu vực Tây Nguyên là rất bức thiết, song hiện trạng hệ thống cơ sở vật chất, nhân lực hiện tại chưa thể đáp ứng được. *Thứ hai*, tình trạng thiếu cán bộ chuyên trách về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội diễn ra phổ biến ở cả 5 tỉnh Tây Nguyên. *Thứ ba*, tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực Tây Nguyên còn cao, đặc biệt là tỷ lệ nghèo ở nhóm dân tộc thiểu số bản địa, dù đã thực hiện nhiều chính sách giảm nghèo khác nhau. *Thứ tư*, nguồn kinh phí trong thực hiện các chính sách về BTXH ở các tỉnh Tây Nguyên còn eo hẹp do chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, sự tham gia của các tổ chức ngoài nhà nước trong việc thực hiện các chính sách về BTXH còn ít. *Thứ năm*, số lượng các cơ sở bảo trợ của vùng Tây Nguyên còn quá ít và gia tăng chậm so với các vùng khác trên cả nước. Xét về mặt cơ cấu, Tây Nguyên hiện là khu vực có số lượng cơ sở bảo trợ ở mức thấp nhất, chỉ chiếm 4,3% tổng số cơ sở bảo trợ của toàn quốc và chỉ bằng 1/10 số lượng cơ sở bảo



trợ của vùng Đông Nam Bộ (khu vực có số lượng cơ sở bảo trợ cao nhất cả nước). Với số lượng các cơ sở BTXH như vậy chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới các việc thực thi các chính sách BTXH. Bên cạnh đó, vấn đề cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của các trung tâm BTXH này còn khá thiếu thốn và lạc hậu.

Công tác y tế

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng có thể khẳng định, y tế tại Tây Nguyên đã có những bước phát triển hết sức quan trọng trên cả 4 lĩnh vực: (i) cơ sở hạ tầng, mạng lưới y tế; (ii) đội ngũ nhân lực ngành y tế từ tỉnh đến thôn, bản; (iii) hoạt động khám chữa bệnh và (iv) gia tăng độ phủ về thẻ bảo hiểm y tế. Song, bên cạnh những kết quả trong lĩnh vực phát triển y tế, đã và đang tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Ngoài những nguyên nhân khách quan, những hạn chế, bất cập này còn đến từ những nguyên nhân chủ quan trong tổ chức, quản lý PTXH trong lĩnh vực y tế tại Tây Nguyên. Một

là, hệ thống mạng lưới y tế phát triển chưa đồng bộ, đặc biệt là y tế cơ sở, số lượng các trạm y tế đạt chuẩn còn thấp, phần lớn đã xuống cấp, số được xây mới còn ít. Quy mô bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện khu vực còn nhỏ. Tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực đã xuất hiện và ngày càng trầm trọng hơn. Hai là, việc mở rộng, xây dựng mới hệ thống cơ sở y tế còn nhiều hạn chế do thiếu nguồn kinh phí; cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh tại nhiều bệnh viện còn lạc hậu, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân. Ba là, đội ngũ y bác sĩ tuy có tăng về số lượng nhưng chưa đảm bảo về chất lượng. Do chính sách thu hút nhân lực “có hạn” nên ở các tỉnh Tây Nguyên, đặc biệt là một số tỉnh như Đắk Nông, Kon Tum rất khó thu hút được bác sĩ được đào tạo chính quy. Bốn là, chính sách thu hút nhân lực có trình độ trong lĩnh vực y tế tại các tỉnh Tây Nguyên hiện tại quá cũ và hạn chế. Định mức thu hút và chế độ

chính sách thấp cùng điều kiện làm việc chưa đảm bảo chính là nguyên nhân khiến bác sĩ được đào tạo chính quy ít khi về làm việc ở các bệnh viện địa phương. Chính sách luân chuyển bác sĩ còn bộc lộ nhiều bất cập, chưa tạo ra được động lực. Năm là, tỷ lệ sinh con thứ 3 tại các tỉnh Tây Nguyên vẫn ở mức cao và có xu hướng tăng (cao hơn khoảng 10% so với trung bình của cả nước). Trong số các nhóm đối tượng sinh con thứ 3 hiện nay ở Tây Nguyên, có nhiều vùng thuộc nhóm đồng bào dân tộc thiểu số. Sáu là, tỷ suất tử vong ở trẻ sơ sinh, trẻ dưới 1 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi ở Tây Nguyên còn cao hơn so với trung bình của cả nước trong nhiều năm qua. Điều này cho thấy, việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho trẻ em ở Tây Nguyên đang là một thách thức lớn trong phát triển y tế ở khu vực này. Bảy là, tình hình dịch bệnh tuy đã được quản lý tương đối tốt, song vẫn tồn tại nhiều nguy cơ, đặc biệt là vấn đề ngộ độc thực phẩm ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xuất phát từ thói quen sinh hoạt chưa vệ sinh hoặc từ một số tục lệ trong ma chay, cưới xin của đồng bào dân tộc thiểu số. Tám là, mặc dù độ phủ của bảo hiểm y tế đã tăng cao, song vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ người dân chưa có thẻ bảo hiểm y tế, mặt khác, việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh của người dân còn chưa phổ biến, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh chưa cao.

Khuyến nghị một số giải pháp

Từ những tồn tại, hạn chế nêu trên, chúng tôi có một số khuyến

nghey nhằm thực hiện tốt hơn công tác xóa đói, giảm nghèo, BTXH và phát triển y tế ở khu vực Tây Nguyên, hướng tới giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Đối mới căn bản việc xây dựng, hoạch định và thực thi các chính sách liên quan đến công tác xóa đói, giảm nghèo, BTXH và phát triển y tế. Đối với khu vực Tây Nguyên cần có các chính sách đặc thù mang tính đột phá, phù hợp với điều kiện tự nhiên, KT-XH của vùng, đặc biệt các chính sách cần chú ý đến đặc điểm mang tính truyền thống của các cư dân bản địa. Chú trọng việc lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án nhằm tạo ra nguồn lực đủ mạnh để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người nghèo, nhất là đồng bào dân tộc tại chỗ.

- Khuyến khích các hoạt động hỗ trợ, chuyển giao khoa học kỹ thuật và áp dụng công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh, xây dựng hệ thống y tế. Tăng cường đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, y tế cho vùng đồng bào dân tộc, nhất là những cán bộ có năng lực chuyên môn, hiểu biết phong tục tập quán, ngôn ngữ và văn hóa của đồng bào để hướng dẫn cho đồng bào thuần thực kỹ thuật canh tác các loại cây trồng, vật nuôi. Ưu tiên dành nguồn lực xây dựng các mô hình xóa đói, giảm nghèo có hiệu quả, đồng thời thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, tham quan học tập các mô hình trình diễn để đồng bào “mắt thấy, tai nghe”, khuyến khích đồng bào vươn lên thoát nghèo.

- Chú trọng công tác quy hoạch và quy hoạch lại nguồn nhân lực

cho khu vực Tây Nguyên, hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực và việc làm, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc. Có chính sách khuyến khích và hỗ trợ việc sử dụng lao động là đồng bào dân tộc trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào dân tộc. Đẩy mạnh việc đào tạo nghề để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó ưu tiên việc dạy nghề cho lao động tại chỗ, tạo điều kiện cho lao động vùng khó khăn đi xuất khẩu lao động. Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển những ngành sản xuất có thế mạnh của vùng: trồng và chế biến cà phê, cao su..., nhất là những lĩnh vực, ngành nghề truyền thống có nguồn nguyên liệu dồi dào, những sản phẩm độc đáo của đồng bào các dân tộc.

- Chú trọng và làm tốt công tác tổ chức, tuyên truyền, hướng dẫn và vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo, BTXH và gia tăng độ phủ về thể bảo hiểm y tế. Huy động cả hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể (hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh...) tham gia vào các công tác này, đặc biệt chú trọng đội ngũ già làng, trưởng buôn, người có uy tín trong cộng đồng, coi đây là lực lượng xung kích, đầu tàu trong việc thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo, xây dựng hệ thống y tế và BTXH.

- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và xây dựng đội ngũ doanh nhân là người dân tộc thiểu số; tạo điều kiện cho các hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân phát triển ở các lĩnh vực sản xuất cao su,

cà phê và lâm nghiệp là những ngành mà lao động người dân tộc dễ tiếp cận.

- Với những đặc thù của vùng Tây Nguyên, cần có hệ thống những chính sách đặc thù để phát triển Tây Nguyên một cách toàn diện, theo hướng bền vững, trước hết, cần giải quyết những vấn đề cấp bách để giảm nghèo và bất bình đẳng, tạo môi trường xã hội đồng thuận và thuận lợi cho quá trình phát triển.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, *Quyết định số 375/2012/QĐ-LĐTBXH ngày 28.3.2012.*

2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, *Báo cáo kết quả giảm nghèo 2012.*

3. *Kết quả khảo sát của đề tài TN3/X07 tháng 5.2013* (do PGS.TS Phạm Ngọc Thanh làm chủ nhiệm).

4. Ngân hàng thế giới, *Khởi đầu tốt nhưng chưa phải đã hoàn thành: thành tựu ẩn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo và những thách thức mới*, Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012.

5. Phạm Ngọc Thanh, *Báo cáo đề dẫn Hội thảo khoa học “PTXH và quản lý PTXH ở Tây Nguyên: Lý luận và thực tiễn”*. Hà Nội, tháng 4.2013.

6. Phạm Ngọc Thanh, *Nhận diện những thách thức đối với quá trình phát triển bền vững vùng Tây Nguyên*, Tạp chí Cộng sản, Chuyên đề cơ sở số 80 (8.2013).

7. Tổng cục Thống kê, *Phân tích kết quả điều tra đời sống, kinh tế hộ gia đình năm 1999*, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=418&ItemID=2543>

8. Tổng cục Thống kê, *Kết quả khảo sát mức sống dân cư 2010.*

9. UBND, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Nội vụ các tỉnh Tây Nguyên, *Báo cáo về giảm nghèo, BTXH và hoạt động y tế (tháng 4.2013 và tháng 5.2014).*